

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Container Phía Nam (“ Công ty”)**
 - Mã chứng khoán: VSG
 - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 12, tòa nhà TNR Tower, 180 – 192 Nguyễn Công Trứ, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại: (84-28) 3511 2366
 - Email: vsg@viconshipsg.com.vn
- Nội dung thông tin công bố:**

Thông báo: VSG đã ký **Hợp đồng kiểm toán số 434 /HĐKT-TC/2025/AASCS-VSG** ngày 27/11/2025 về việc thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2025 của VSG.

 - Tên Đơn vị kiểm toán: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)**
 - Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 - Điện thoại : (028) 3820 5944 - 3820 5947 Fax : (028) 3820 5942
 - Mã số thuế : 0305011729
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/11/2025 tại đường dẫn <http://viconshipsg.com.vn/>, mục Quan hệ cổ đông.
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HC.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
Chủ tịch HĐQT



Phạm Đức Nhân

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----o0o-----

Số: **A34**/HĐKT-TC/2025/AASCS -VSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày **27** tháng 11 năm 2025

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ KIỂM TOÁN

(V/v: **Kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Công ty Cổ phần Container Phía Nam**)

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012; Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật trong đó có Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập; Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP;
- Căn cứ Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Theo yêu cầu của Công ty Cổ phần Container Phía Nam về việc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER PHÍA NAM

Người đại diện : **Ông PHẠM ĐẮC NHÂN**
Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị
Địa chỉ : Tầng 12 TNR Tower, 180 - 192 Nguyễn Công Trứ, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : (028) 3511 2366 - 3511 2566
Fax : (028) 3511 5199
Mã số thuế : 0301872364
Số tài khoản : 040.01.01.0092513
Tại Ngân hàng : TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

BÊN B: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)

Người đại diện : **Ông PHÙNG NGỌC TOÀN**
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Địa chỉ : 29 Võ Thị Sáu, phường Tân Định, thành phố Hồ Chí Minh, VN
Điện thoại : (028) 3820 5944 - 3820 5947
Fax : (028) 3820 5942
Mã số thuế : 0305011729
Số tài khoản : 30277489 (VND)
Số tài khoản ngoại tệ : 30277509 (USD)
Tại Ngân hàng : TMCP Á Châu (ACB) - Chi nhánh Sài Gòn

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025 của Bên A, bao gồm: (i) Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, (ii) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, (iii) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp, (iv) Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính tổng hợp của Bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp/giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;
- (e) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;
- (f) Bên A phải có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 06 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán cho Bên A;
- (g) Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các

ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính;

- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- (c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan, bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A.
Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam.
Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

- (a) Trong thời hạn 07 ngày kể từ khi kết thúc cuộc kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc tại thời điểm hết thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì dịch vụ do Bên B thực hiện tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ phát hành Báo cáo cung cấp cho Bên A:
 - + Bên B sẽ cung cấp cho Bên A 07 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán bằng tiếng Việt, 03 bản tiếng Anh trước ngày 25/3/2026 trừ trường hợp bất khả kháng, bên B không chịu trách nhiệm về việc chậm phát hành báo cáo trong trường hợp bên A không cung cấp hoặc cung cấp không đúng thời hạn hồ sơ, tài liệu liên quan đến công tác kiểm toán theo yêu cầu của bên B;
 - + Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán, được lập phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập;
 - + 01 bộ Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A bằng tiếng Việt.
- (b) Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706 và các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.
- (c) Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) sẽ được ký bởi đại diện có thẩm quyền và đóng dấu hợp lệ của Bên B.
- (d) Bàn giao Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có): Bên B sẽ bàn giao Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý cho Bên A theo phương thức trực tiếp. Sau khi Bên B bàn giao Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) cho Bên A, hai bên sẽ lập Biên bản nghiệm thu dịch vụ để xác nhận việc hoàn thành dịch vụ của Bên B.
- (e) Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

(a) **Phí dịch vụ**

Phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1: 55.000.000 đồng

(*Bằng chữ: Năm mươi lăm triệu đồng*)

Phí dịch vụ nêu trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

(b) **Điều khoản thanh toán**

- (i) Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B nêu tại phần đầu của Hợp đồng;
- (ii) Bên A thanh toán phí dịch vụ cho Bên B thành 02 đợt như sau:
- **Tạm ứng:** Bên A sẽ tạm ứng cho Bên B 50% phí dịch vụ, chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng trong vòng 10 ngày sau khi hai bên ký Hợp đồng, và Bên A đã nhận được 01 bản gốc văn bản đề nghị tạm ứng của Bên B;
 - **Thanh toán:** Trong thời hạn 06 ngày làm việc kể từ khi Bên A đồng ý bản dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc hết thời hạn 06 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán mà Bên A không có ý kiến phản hồi, và Bên B đã cung cấp cho Bên A đầy đủ Hồ sơ thanh toán bao gồm: hóa đơn phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành (bản gốc); Thư yêu cầu thanh toán (01 bản gốc); Báo cáo kiểm toán và Thư quản lý (nếu có) (01 bản gốc); Biên bản nghiệm thu dịch vụ (01 bản gốc). Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 100% phí dịch vụ, sau khi trừ đi tiền đã tạm ứng và các nghĩa vụ thanh toán/hoàn trả của Bên B (nếu có);

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

- (a) Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng tìm phương án giải quyết.
- (b) Hợp đồng này được điều chỉnh và diễn giải theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- (c) Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền.
- (d) Trong trường hợp Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng này không do lỗi của Bên A gây ra và/hoặc không được Bên A chấp thuận, Bên B sẽ bị phạt 08% giá trị hợp đồng, đồng thời Bên B phải hoàn trả toàn bộ khoản tiền đã được Bên A thanh toán, tạm ứng trong thời hạn Bên A yêu cầu.
- (e) Trường hợp một bên vi phạm bất kỳ thỏa thuận, nghĩa vụ nào được quy định tại Hợp đồng này mà gây ra thiệt hại cho bên kia, thì bên vi phạm có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bên bị vi phạm theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 6: PHÒNG CHỐNG GIAN LẬN

- (a) Hai bên cam kết và đảm bảo rằng bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho mỗi bên hoặc được mỗi bên chỉ định (sau đây gọi tắt là “**Người Của Bên A**” và “**Người Của Bên B**”) sẽ không có những hành vi hoặc hứa hẹn, đòi hỏi những hành vi giảm giá, trích thưởng, đưa tiền/tài sản hiện vật/lợi ích không minh bạch đối với bất kỳ đại diện nào của bên còn lại hoặc có những hành vi chủ quan (*cá nhân, cảm tính, vô trách nhiệm, ...*) nhằm cản trở, gây khó khăn cho bất kỳ đại diện nào của bên còn lại trong việc thực hiện Hợp đồng (“**Gian Lận**”), nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký kết Hợp đồng một cách không minh bạch, được miễn trừ (*các*) nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, và/hoặc đạt được các lợi ích không công bằng khác.
- (b) Các hành vi Gian Lận theo quy định tại Điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp đồng này. Trường hợp bất kỳ Người Của Bên B nào nhận thấy bất cứ Người Của Bên A nào có biểu hiện, hành vi Gian Lận thì Bên B có trách nhiệm thông báo ngay lập tức cho Bên A theo địa chỉ email: bks@viconshipsg.com.vn.

- (c) Trường hợp một trong hai bên phát hiện bất kỳ bằng chứng, tài liệu nào thể hiện việc Người Của Bên kia có hành vi Gian Lận, thì Bên phát hiện có toàn quyền nhưng không có nghĩa vụ chấm dứt Hợp đồng này ngay lập tức sau khi gửi một thông báo bằng văn bản cho Bên kia và không ảnh hưởng đến bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào mà Bên phát hiện có quyền hưởng theo Hợp đồng này hoặc pháp luật có liên quan. Đồng thời, Bên bị phát hiện có trách nhiệm (i) Thanh toán cho Bên phát hiện một khoản tiền có giá trị tối đa bằng 8% (tám phần trăm) giá trị Hợp đồng này; và (ii) bồi thường cho Bên phát hiện tất cả các thiệt hại phát sinh từ việc Bên bị phát hiện vi phạm các nghĩa vụ đã đề cập ở trên. Giá trị bồi thường thiệt hại bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà bên bị vi phạm phải chịu do bên vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm liên đới đến hành vi Gian Lận của Bên bị phát hiện, Bên yêu cầu bồi thường thiệt hại phải chứng minh tổn thất, mức độ tổn thất do hành vi vi phạm gây ra và khoản lợi trực tiếp mà bên bị vi phạm đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm, (iii) chấm dứt Hợp đồng này, (nếu 2 bên không thương lượng, trao đổi, thống nhất mọi biện pháp khắc phục), (iv) Bên có hành vi Gian Lận sẽ miễn trừ cho Bên còn lại mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Gian Lận của Bên có hành vi Gian Lận vi phạm pháp luật Việt Nam.
- (d) Việc một bên thanh toán cho bên còn lại các khoản tiền phát sinh từ việc thực hiện/không thực hiện các quy định tại Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức một khoản thanh toán riêng biệt so với các khoản thanh toán khác giữa hai bên theo Hợp đồng này, và/hoặc dưới hình thức đối trừ công nợ giữa phát sinh từ Hợp đồng này, và/hoặc kết hợp cả hai hình thức nói trên, tùy theo quyết định, thông báo bằng văn bản của Bên A.

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- Hợp đồng bao gồm 05 trang và được lập thành 05 bản chính bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.
- Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên.

Đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN CONTAINER
PHÍA NAM



PHẠM ĐẮC NHÂN

Đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI
CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA
NAM (AASCS)



PHÙNG NGỌC TOÀN